Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST.
Ngày: 14/01/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Từ ngày 07 đến ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân T (tên thường gọi: Không có), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1995, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1957 (còn sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 (còn sống); gia đình có 05 chị em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/02/2020 theo Lệnh số 2041 ngày 05/12/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Phạm Thành N (tên thường gọi: Không có); sinh ngày 25 tháng 10 năm 1997, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân C, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Lê Thị A, sinh năm 1971 (còn sống); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/12/2019 theo Lệnh số 2040 ngày 05/12/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Đến ngày 20/7/2020 được áp dụng thay thế bên pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh tại ngoại. Ngày 24/8/2020, bị cáo Phạm Thành N bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 14/LBTG-VKS-VC, ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, hiện đang tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

**** Bị hại:*** Anh Văn Quốc V, sinh năm 1991 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (B5) (trong 1 vụ án khác);

**** Người làm chứng***:

- Ông Phạm Xuân C, sinh năm: 1968 (có mặt).

Trú tại: Tổ 8, Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Phan Thành L, sinh năm: 1988 (có mặt).

Trú tại: Tổ 8, Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Thuận Thành P, sinh năm: 1998 (có mặt).

Trú tại: Tổ 8, Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Bá Xuân D, sinh năm:1998 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

- Anh Dụng Huy K, sinh năm: 2001 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (B5) (trong 1 vụ án khác);

**** Người giám định:***

- Hội đồng giám định pháp y Trung tâm pháp y Đồng Nai

+ BSCKI Trần Văn Hoàng – Giám định viên, Giám đốc Trung tâm pháp y Đồng Nai (không triệu tập).

+ BSCKI Nguyễn Gió – Giám định viên, Phó giám đốc Trung tâm pháp y Đồng Nai (không triệu tập).

- Hội đồng giám định pháp y Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh

+ BS. CKI Mai Quang Trường – Giám định viên, số thẻ 107/TP-GĐTP (không triệu tập).

+ ThS. BS Đinh Nguyễn Thiên Kim – Giám định viên, số thẻ 2530/TP-GĐTP (không triệu tập).

+ BS Phạm Xuân Liên – Giám định viên, số thẻ 84/TP-GĐTP (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 18 giờ ngày 23/6/2019, anh Văn Quốc V, anh Dụng Huy K và anh Bá Xuân D đang ngồi uống rượu trước dãy phòng trọ thuộc Ấp N, xã T, huyện V thì anh Nguyễn Phan Thành L đến nhà ông Phạm Xuân C (đối diện dãy phòng trọ) chơi. Khi đi ngang qua, anh L có nhìn nhóm của anh V. Do nghĩ anh L nhìn đểu nên anh V đến gây sự với anh L. Thấy vậy, Phạm Xuân T là cháu ông C can ngăn thì xảy ra xô sát đánh nhau. T nhặt 01 cái búa sắt (búa đóng đinh gần xưởng cơ khí ông C) đánh trúng vùng trán anh V gây sưng nề. Nhóm của anh V tiếp tục xông vào đánh nhau với T. Lúc này Phạm Thành N (con trai ông C) đi về thấy nhóm của anh V đang đánh nhau với T nên chạy vào nhà lấy 02 con dao (kích thước dài 33cm x 05cm và 31cm x 26cm) xông ra chém nhóm của anh V gây thương tích. Cùng lúc đó T lấy đoạn sắt hộp, vuông, kích thước (dài 63m x 13 x 05cm) đánh trúng vùng đầu, người anh V gây thương tích. Thấy vậy, anh D, anh K và mọi người can ngăn đưa anh V đi cấp cấp cứu.

* Tang vật thu giữ:

- 01 cây sắt hộp, vuông, kích thước 03 x 26 x 63cm;

- 01 con dao bằng kim loại, dài 33cm x 05cm, mũi bằng, cán dao bằng kim loại.

- 01 con dao bằng kim loại, dài 30cm x 06cm, mũi bằng, cán bằng gỗ.

- Riêng 01 cái búa là hung khí T sử dụng để đánh anh V nhưng Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0753/TCT/2019 ngày 25/10/2013 của Giám định viên - Trung tâm giám định pháp y Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật anh Văn Quốc V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dập não nhiều ổ nhỏ, tỷ lệ 31%.

- Tổn thương ngoài màng cứng, đã điều trị, không để lại di chứng, tỷ lệ: 21%.

- Tổn thương tụ máu dưới màng cứng, đã điều trị, không để lại di chứng, tỷ lệ: 20%.

- Sẹo trán kích thước 7,5cmx 0,2cm, tỷ lệ: 03%.

- Sẹo đỉnh đầu kích thước 04cm x 0,2cm, tỷ lệ: 02%.

- Sẹo vai trái kích thước 07cm x 0,3cm, tỷ lệ: 03%.

- Sẹo vai phải kích thước 24cm x 0,3cm, tỷ lệ: 02%.

- Sẹo khuỷu tay trái kích thước 05cm x 0,3cm, tỷ lệ: 02%.

- Sẹo ngón 1 tay phải kích thước 02cm x 0,2cm, tỷ lệ: 01%.

- Sẹo ngón 1 tay trái kích thước 1,5cm x 0,2cm, tỷ lệ: 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 70%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích:

- Vết thương vùng đỉnh đầu, vai hai bên, khuỷu tay trái và bàn tay hai bên là do vật sắc.

- Vết thương vùng trán và vùng lưng là do vật tày.

Ngày 28/02/2020, anh Văn Quốc V và 02 bị cáo Phạm Xuân T và Phạm Thành N đều có đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ % thương tật đối với anh V.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 687/TgT.20 ngày 04/8/2020 của Giám định viện - Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tật anh Văn Quốc V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng đỉnh giữa gây rách đứt da, vỡ sọ đỉnh, xuất huyết ngoài màng cứng, đã được điều trị nội khoa, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 4,5 x 0,2cm. Phim chụp cắt lớp vi tính ghi nhận đường vỡ sọ dài 06cm, không còn hình ảnh xuất huyết, tỷ lệ 38%. Chấn thương trên do vật tày tác động gây ra.

+ Chấn thương vùng đỉnh sau gây sưng bầm mô mềm, xuất huyết dưới màng cứng bán cầu trái và thái dương phải, dập não xuất huyết vùng chẩm và thái dương hai bên, đã được điều trị, hiện không còn vết thương tích bên ngoài, tỷ lệ 37%. Phim chụp cắt lớp vi tính không còn hình ảnh xuất huyết và ổ tổn thương não gây ra.

+ Chấn thương trên do té ngã, va đập phần sau đầu vào vật tày cứng diện rộng.

- Chấn thương phần mềm vùng trán phải đã được điều trị, hiện còn một vết sẹo kích thước 2,1 x 0,5cm, tỷ lệ 02%. Chấn thương trên do vật tày tác động gây ra.

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo tại mặt sau vai trái kích thước 8 x (0,1-0,8) cm, tỷ lệ 03%.

+ Một sẹo tại mặt sau vai phải kích thước 4,8 x (0,1-10) cm, tỷ lệ 02%.

+ Một sẹo tại mặt sau khuỷu tay phải kích thước 3,1 x (0,1-03) cm, có tỷ lệ 02%.

+ Một sẹo tại mặt lòng gốc ngón tay trái kích thước 2,7 x 0,1 cm, có tỷ lệ 01%.

+ Một sẹo tại mặt mu gốc ngón 1 tay phải kích thước 2,2 x (0,1-0,3) cm, có tỷ lệ 01%.

Các vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Cộng lùi các tỷ lệ trên theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế sẽ ra tỷ lệ 65,04%, làm tròn số sẽ là 65%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do vật tày gây ra là 62%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra là 09%.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 65% (sáu mươi lăm phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 687.B/TCT-20 ngày 29/10/2020 của giám định viên Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tật anh Văn Quốc V như sau:

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 687/TgT.20 về thương tích của Văn Quốc V, sinh năm 1991 thì:

- Nếu không tính % thương tích phần mềm ở trán phải có tỷ lệ 02% thì tổng tỷ lệ thương tích do:

+ Vật tày tác động sẽ là: Cộng lùi 02 tỷ lệ 38% và 37% theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế sẽ ra 60,94%, làm tròn số sẽ là 61%.

+ Các vật sắc, sắc nhọn, cạnh sắc là 09%.

Cộng lùi hai tỷ trên theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế sẽ ra tỷ lệ 64,51%, làm tròn số sẽ là 65%.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thành N và Phạm Xuân T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Văn Quốc V số tiền 70.000.000 đồng. Anh V đã nhận tiền, có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và N.

[5]. Cáo trạng số: 110/CT-VKSVC ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Phạm Xuân T và Phạm Thành N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

[6]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung hoặc rút quyết định truy tố. Nhưng đề nghị xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội có tính chất côn đồ" theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2017 đối với hai bị cáo vì do mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà hai bị cáo đã gây thương tích cho anh V. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân T mức án từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, Phạm Thành N mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây sắt hộp vuông, kích thước 03 x 06 x 63cm; 01 con dao bằng kim loại, dài 33cm x 05cm, mũi bằng, cán dao bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại, dài 31cm x 06cm, mũi bằng, cán bằng gỗ; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến tự bào chữa của các bị cáo Phạm Xuân T, Phạm Thành N và tranh luận của bị hại anh Văn Quốc V:

- Bị cáo Phạm Xuân T: Bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn gì với anh V. Nguyên nhân bị cáo phạm tội do anh V gây sự với anh L trước. Bị cáo và chú C đã can ngăn nhưng anh V lại qua gây sự. Bị cáo mời anh V uống bia để giải hòa nhưng anh V không uống mà đánh bị cáo, sau đó nhóm của anh V qua tiếp đánh bị cáo nên bị cáo mới đánh lại. Do đó bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Các nội dung khác bị cáo thống nhất bản luận tội.

- Bị cáo Phạm Thành N: Bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn gì với anh V. Bị cáo đến nhà bố mẹ bị cáo ăn cơm. Thấy nhiều người bên anh V đánh anh T là anh họ của bị cáo. Bị cáo nói mọi người dừng lại, không đánh nữa nhưng không ai nghe nên bị cáo mới lấy 02 dao ra để hù dọa nhưng không ai sợ. Bị cáo bị ai đó ôm lại, bị cáo quơ dao để giải vây cho bị cáo và anh T dẫn đến gây thương tích. Còn sự việc xảy ra trước khi bị cáo đến như thế nào bị cáo không biết. Sau này bị cáo biết do anh V gây sự trước nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Các nội dung khác bị cáo thống nhất bản luận tội.

- Ý kiến tranh luận của bị hại Văn Quốc V: Sự việc xảy ra có một phần của bị hại. Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, N. Về trách nhiệm dân sự, Hai bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

[8]. Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại và gia đình về hành vi của mình. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Xuân T, Phạm Thành N, bị hại Văn Quốc V, người làm chứng ông Phạm Xuân C, anh Nguyễn Phan Thành L, anh Thuận Thành P, anh Dụng Huy K có mặt; người làm chứng Bá Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người tham gia tố tụng nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Xuân T, Phạm Thành N đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có thể xác định: Khoảng 18 giờ ngày 23/6/2019, anh Văn Quốc V, anh Dụng Huy K và anh Bá Xuân D đang ngồi uống rượu trước dãy trọ thuộc Ấp N, xã T, huyện V thì anh Nguyễn Phan Thành L đến nhà ông Phạm Xuân C (đối diện dãy phòng trọ) chơi. Khi đi ngang qua anh L có nhìn nhóm của anh V. Do nghĩ anh L nhìn đểu nên anh V đến hỏi và gây sự với anh L. Thấy vậy, ông C ra căn ngăn nên anh V bỏ về. Lúc này anh Phạm Xuân T là cháu ông C đi chơi về, vào nhà lấy bia ra mời anh L uống. Khi đang chuẩn bị uống bia thì anh V quay lại nơi anh L và T đang ngồi. T mời anh V uống bia nhưng anh V không uống mà còn gây sự với T. V dùng tay đánh trúng vai T, T đánh lại. Lúc này nhóm của anh V từ nơi ngồi uống rượu chạy qua đánh T. Ông C đóng cửa cổng nhà để cho nhóm của anh V không đánh T nhưng nhóm của anh V đạp cửa xông vào. Trong lúc đánh nhau, T nhặt được 01 búa sắt (búa đóng đinh gần xưởng cơ khí ông C) đánh trúng vùng trán anh V gây sưng nề. Nhóm của anh V tiếp tục xông vào nhà đánh T. Lúc này Phạm Thành N (con trai ông C) đi về thấy nhóm của anh V đang đánh nhau với T nên chạy vào nhà lấy 02 con dao (kích thước dài 33cm x 05cm và 31cm x 26cm) xông ra chém nhóm của anh V gây thương tích. Cùng lúc đó T lấy đoạn sắt hộp vuông kích thước (dài 63m x 13 x 05cm) đánh trúng vùng đầu, người anh V gây thương tích. Thấy vậy, anh D, anh K và mọi người can ngăn đưa anh V đi cấp cấp cứu.

[4]. Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo T, N đã có hành vi dùng búa sắt, dao, đoạn sắt hộp vuông cố ý cùng gây thương tích cho bị hại V với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 65% (trong đó, bị cáo T gây tổn thương cơ thể là 61%, bị cáo N gây tổn thương cơ thể là 09%). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Xuân T, Phạm Thành N đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1,

điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng "Sử dụng hung khí nguy hiểm" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo T, N là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được việc dùng hung khí là búa sắt, dao, đoạn sắt hộp vuông đánh người khác có thể gây thương tích, dẫn đến vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[6]. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo tự ý thực hiện, không có tổ chức phân công thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T tham gia đánh nhau từ đầu nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo N tham gia sau.

[7]. Về nhân thân của các bị cáo: Có nhân thân tốt, thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, bị cáo T, N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; mới phạm tội lần đầu; có người thân là người có công với cách mạng; tội phạm xảy ra bị hại có một phần lỗi do gây sự và đánh bị cáo T trước; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên bị cáo T, N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2017.

[9]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với mỗi bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[11]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều l06 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây sắt hộp vuông kích thước 03 x 06 x 63cm; 01 con dao bằng kim loại dài 33cm x 05cm, mũi bằng, cán dao bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại dài 31cm x 06 cm, mũi bằng, cán bằng gỗ (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho nhau xong (các bị cáo bồi thường cho bị hại V số tiền 70.000.000 đồng). Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[13]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo T, N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 134, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 292, 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 2, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân T, Phạm Thành N phạm tội "Cố ý gây thương tích";

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Đối với bị cáo Phạm Xuân T: Căn cứ điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2020.

[2.2]. Đối với bị cáo Phạm Thành N: Căn cứ điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Phạm Thành N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020, được tính trừ thời hạn đã tạm giam 210 (hai trăm mười) ngày (từ ngày 24/12/2019 đến 20/7/2020).

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều l06 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây sắt hộp vuông kích thước 03 x 06 x 63cm; 01 con dao bằng kim loại dài 33cm x 05cm, mũi bằng, cán dao bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại dài 31cm x 06 cm, mũi bằng, cán bằng gỗ (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Văn Quốc V không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Phạm Xuân T, Phạm Thành N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Xuân T, Phạm Thành N, bị hại Văn Quốc V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- Bị hại (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan ĐTCA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn